TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **57**/2022/HS-ST

-Ngày: 16/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**
2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

TRẦN MINH T, sinh ngày 14/3/1997, tại tỉnh T. Tên gọi khác: B. Căn cước công dân số 082097010575 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Trần Văn M và bà Lê Thị M. Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: 01 lần. Ngày 06/12/2021, Công an xã B, huyện C, tỉnh T xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau và xúi giục người khác đánh nhau tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC, đóng phạt ngày 12/01/2022. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 03/7/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị Huỳnh N** – Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Huỳnh Nh thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (vắng mặt)

* *Bị hại:* **Trần Thị T, sinh năm 1958** (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Nguyễn Thị R, sinh năm 1962** (có mặt)

2**. Lê Thị M, sinh năm 1976** (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 01 giờ ngày 03/7/2022, Trần Minh T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị R ngụ cùng ấp để tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện ý định trên, T đi bộ đến nhà bà R leo cổng rào vào nhà đến cửa sau dùng tay mở chốt cửa đi vào bên trong nhà. Vào nhà, T lục tìm lấy 01 con dao thái lan và 01 tấm vải che mặt rồi đến mở cửa phòng bà Trần Thị Th do bà Th đến nhà bà R chơi rồi ngủ lại. Khi vào phòng, T thấy bà Th đang nằm ngủ nên T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà Th, T sử dụng con dao uy hiếp để bà Th nằm im. Khi thấy bà Th nằm im thì T bỏ dao xuống dùng tay cởi quần mình và quần của bà Th, sau đó dùng tay sờ vào âm đạo, ngực của bà Th nhưng do dương vật không cương cứng, không quan hệ được nên T dương vật đưa vào miệng cho bà Th ngậm thì bị bà Th cắn vào dương vật của T nên T rút ra tiếp tục dùng tay thủ dâm. Do bị đèn chiếu sáng vào nên T đứng dậy đóng cửa quay lại thì thấy bà Th đang cầm con dao nên hai bên giằng co, bà Th la lên "giết tôi đi" nên T sợ cầm quần đùi bỏ chạy ra ngoài. Khi ra tới cổng do bỏ quên lại quần lót nên T đi trở vào lấy, lúc này trong phòng đã mở đèn sáng thì T thấy cái áo khoác của bà Th để trong phòng nên lục thấy tài sản bên trong rồi ôm bỏ ra khỏi phòng. Trên đường về nhà, T kiểm tra áo khoác lấy số tiền là 19.040.000 đồng và 199 tờ vé số đem về nhà cất giữ, còn áo khoác thì ném bỏ dưới kênh. Sau đó, T bị phát hiện bắt giữ cùng với tang vật của vụ án. Theo bị hại Th trình bày bị mất số tiền mặt là 25.530.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định:

- 115 (một trăm mười lăm) tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Đà Lạt, xổ số ngày 03/7/2022, vé số chưa xổ; Giá 9.000 đồng/1 tờ x 115 tờ = 1.035.000 đồng.

- 65 (sáu mươi lăm) tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Tiền Giang, xổ số ngày 03/7/2022, vé số chưa xổ; Giá 9.000 đồng/1 tờ x 65 tờ = 585.000 đồng.

- 19 (mười chín) tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Kiên Giang, xổ số ngày 03/7/2022, vé số chưa xổ; Giá 9.000 đồng/1 tờ x 19 tờ = 171.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 1.791.000 đồng.

Theo bản Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 34/2022/TD của Trung tâm pháp y tỉnh T ngày 03/7/2022 kết luận:

"*1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Mặt trong môi bé có nhiều điểm sung huyết.

- Màng trinh: Hình lưỡi. Dãn rộng, vết rách cũ tới chân màng trinh vị trí 02 giờ, 05 giờ, 09 giờ.

2. Kết luận tại thời điểm giám định Trần Thị Thu ngày 03/07/2022:

- Màng trinh: Hình lưỡi. Dãn rộng, vết rách cũ tới chân màng trinh vị trí 02 giờ, 05 giờ, 09 giờ.

- Tìm không thấy xác tinh trùng".

Theo bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 636/KL-VPYTW ngày 11/10/2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận Trần Minh T như sau:

"- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi làm việc với cơ quan pháp luật".

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSCG ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Trần Thị Th yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền là 31.750.000 đồng gồm tiền mặt bị mất là 25.530.000 đồng, tiền vé số 1.970.000 đồng, tiền xe đi khám bệnh 400.000 đồng, tiền khám bệnh và tiền thuốc 850.000 đồng, tiền công lao động (15 ngày x 200.000 đồng) là 3.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động và nhờ chị Lê Thị M (mẹ ruột T) bồi thường và đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 199 tờ vé số bao gồm: 115 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Đà Lạt, xổ số ngày 03/7/2022; 65 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Tiền Giang, xổ số ngày 03/7/2022; 19 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Kiên Giang, xổ số ngày 03/7/2022; 01 cái áo sơ mi dài tay màu đen, có ký hiệu "Since 1991"; 01 quần đùi bằng vải màu đen, có ký hiệu "Adidas"; 01 áo vải kiểu nữ màu đỏ đô, có thêu hoa văn, họa tiết phần ngực trái và phần dưới ở thắt lưng bên phải; áo không có cổ; 01 quần vải lưng thun màu đen dài, không có họa tiết hay hoa văn; 01 con dao kim loại có chiều dài 23,5cm, phần lưỡi dao

làm bằng kim loại, có màu trắng, sắc nhọn, chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,9cm; phần cán dao làm bằng gỗ có kích thước (1,8x1,0) cm và có chiều dài 12cm, có màu nâu đen; 01 mặt của lưỡi dao có ký hiệu "DESIGN THAILAN".

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp**.**

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt. Nhận thấy, việc vắng mặt người bào chữa cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do có ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài nên khoảng 01 giờ, ngày 03/7/2022, Trần Minh T đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị R và đi vào phòng thì thấy bà Trần Thị Th đang nằm ngủ tại nhà bà R nên T dùng con dao khống chế để thực hiện hành vi hiếp dâm bà Th. Sau khi hiếp dâm bà Thu xong T ra về phát hiện bỏ quên quần lót trong phòng bà Th nên quay trở vào lấy, lúc này T đã lấy trộm cái áo khoác của bà Thu có để số tiền 19.040.000 đồng và 199 tờ vé số của bà Th mua về bán lại. Tổng giá trị tài sản thiệt là 20.831.000 đồng. Mặc dù bị hại Trần Thị Th trình bày tài sản bị mất trộm gồm số tiền mặt là 25.530.000 đồng và 220 tờ vé số. Tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm được số tiền là 19.040.000 đồng và 199 tờ vé số. Do không có chứng cứ để chứng minh số tài sản bị thiệt hại nhiều hơn mà chỉ có lời khai của bị hại nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền mà bị cáo thừa nhận đã lấy trộm là 19.040.000 đồng và 199 tờ vé số, tổng giá trị theo kết luận định giá là 20.831.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám

nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi hiếp dâm của bị cáo: ngày 19/10/2022, bị hại Trần Thị Th tự nguyện làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Minh T về hành vi hiếp dâm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 230 và khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị cáo đối với Trần Minh T về tội hiếp dâm là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo lúc phạm tội là người bị hạn chế năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đã lén lút đột nhập vào nhà bà R mục đích tìm tài sản để trộm nhưng sau khi thực hiện hành vi hiếp dâm đối với bị hại, bị cáo đã bỏ ra về nhưng sau đó quay lại lén lút lấy trộm số tiền mặt của bị hại Trần Thị Th với số tiền 19.040.000 đồng và 199 tờ vé số, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá là 20.831.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, lúc phạm tội bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tại phiên tòa, bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án, tiền sự, cụ thể:

- Ngày 21/5/2015, Công an xã B, huyện C, tỉnh T xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi dùng gạch đá ném vào nhà người khác tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC.

- Ngày 24/9/2015, Công an xã B, huyện C, tỉnh T xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC.

- Ngày 30/7/2016, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù (tại Bản án số 41/2017 ngày 22/9/2017) về tội "cố ý gây thương tích". Bị hại kháng cáo xin tăng nặng hình phạt nên tại Bản án số 138/2017/HSPT ngày 27/11/2017 đã tuyên không chấp nhận vẫn giữ nguyên hình phạt 02 năm tù, bị cáo chấp hành xong phần án phí ngày 11/6/2018, chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2019, đã xóa án tích.

- Ngày 06/12/2021, Công an xã B, huyện C, tỉnh T xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau và xúi giục người khác đánh nhau tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC, đóng phạt ngày 12/01/2022. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đồng phạm: vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Trần Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 31.750.000 đồng gồm: *tiền mặt bị mất là 25.530.000 đồng, tiền vé số 1.970.000 đồng, tiền xe đi khám bệnh 400.000 đồng, tiền khám bệnh và tiền thuốc 850.000 đồng, tiền công lao động (15 ngày x 200.000 đồng) là 3.000.000 đồng*. Bị cáo đã tác động gia đình và mẹ ruột là chị Lê Thị M (mẹ ruột T) đồng ý bồi thường và đã bồi thường cho bị hại xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, chị M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chị đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 199 tờ vé số (*115 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Đà Lạt, xổ số ngày 03/7/2022; 65 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Tiền Giang, xổ số ngày 03/7/2022; 19 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Kiên Giang, xổ số ngày 03/7/2022)*; 01 cái áo sơ mi dài tay màu đen, có ký hiệu "Since 1991"; 01 quần đùi bằng vải màu đen, có ký hiệu "Adidas"; 01 áo vải kiểu nữ màu đỏ đô, có thêu hoa văn, họa tiết phần ngực trái và phần dưới ở thắt lưng bên phải; áo không có cổ; 01 quần vải lưng thun màu đen dài, không có họa tiết hay hoa văn; 01 con dao kim loại có chiều dài 23,5cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại, có màu trắng, sắc nhọn, chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,9cm; phần cán dao làm bằng gỗ có kích thước (1,8x1,0) cm và có chiều dài 12cm, có màu nâu đen; một mặt của lưỡi dao có ký hiệu "DESIGN THAILAN". Đây là vật chứng của vụ án, vé số không trúng thưởng, không còn giá trị sử dụng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173*;* điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Trần Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 199 tờ vé số (*115 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Đà Lạt, xổ số ngày 03/7/2022; 65 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Tiền Giang, xổ số ngày 03/7/2022; 19 tờ vé số mệnh giá bán 10.000đ, đài Kiên Giang, xổ số ngày 03/7/2022)*; 01 cái áo sơ mi dài tay màu đen, có ký hiệu "Since 1991"; 01 quần đùi bằng vải màu đen, có ký hiệu "Adidas"; 01 áo vải kiểu nữ màu đỏ đô, có thêu hoa văn, họa tiết phần ngực trái và phần dưới ở thắt lưng bên phải; áo không có cổ; 01 quần vải lưng thun màu đen dài, không có họa tiết hay hoa văn; 01 con dao kim loại có chiều dài 23,5cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại, có màu trắng, sắc nhọn, chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,9cm; phần cán dao làm bằng gỗ có kích thước (1,8x1,0) cm và có chiều dài 12cm, có màu nâu đen; một mặt của lưỡi dao có ký hiệu "DESIGN THAILAN".

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nôi nhaän:
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *VKSND huyện C;*
- *Cc. THADS huyện C;*
- *Công an huyện C;*
- *NTG Công an huyện C;*
- *Bị cáo, bị hại...;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

Phạm Văn Tài